

## Ngày đáo hạn

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,257 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng mạnh và chiếm ưu thế với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 130 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên VIC, VNM, và MSN.

### Đồ thị VN30 Future: Ngày đáo hạn

Đà tăng trên VN30F2308 tiếp tục được giữ vững và chưa có bất kỳ dấu hiệu suy yếu nào. Tuy nhiên, hoạt động giao dịch ngắn hạn đang duy trì ở mức cao và xu hướng tăng cần một nhịp chỉnh. Giai đoạn điều chỉnh trong phiên khả năng cao sẽ xuất hiện khi hoạt động mua đã duy trì quanh ngưỡng cao. Các đường MA chủ đạo duy trì chuyển động hướng lên, xu hướng tăng đang hiện hữu và không thể đảo chiều trong ngắn hạn. Ngưỡng 1,180-1,200 điểm đã bị phá vỡ và sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ trong tuần. Mặc dù xu hướng tăng là xu hướng chủ đạo và đà tăng vẫn chưa có dấu hiệu suy yếu, vị thế mua mới vẫn chưa thể mở khi hợp đồng này đang được giao dịch ở vùng quá mua. Bên cạnh đó, hợp đồng VN30F2308 sẽ đáo hạn trong phiên hôm nay và vị thế mới nên được mở trên hợp đồng tiếp theo.

### Chiến lược đầu tư

Xu hướng tăng hiện tại là rất tốt cho những vị thế mua đã mở trước đó. Tuy nhiên, vị thế mua mới cần được cân nhắc. Vị thế mua trung hạn chỉ nên mở khi nhịp điều chỉnh/tích lũy ngắn hạn xuất hiện. Bên cạnh đó, hợp đồng VN30F2308 sẽ đáo hạn trong phiên hôm nay và vị thế mới nên được mở trên hợp đồng tiếp theo.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,257.0	1.3				
VN30F2308	1,255.3	1.2	187,178	29,734	1,241	17/08/23
VN30F2309	1,252.5	1.0	20,072	22,187	1,244	21/09/23
VN30F2312	1,252.0	1.3	272	641	1,250	21/12/23
VN30F2403	1,245.4	0.9	44	65	1,256	21/03/24

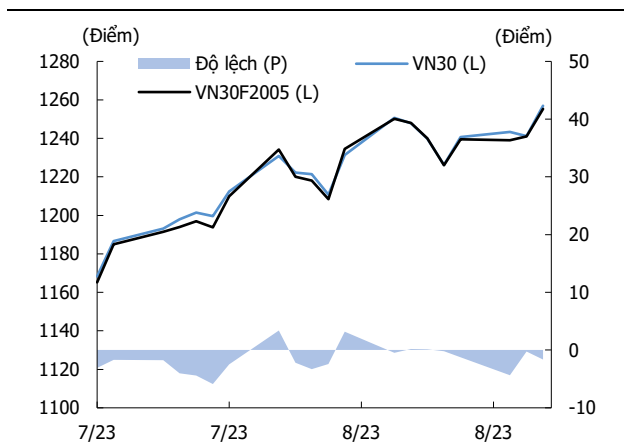
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

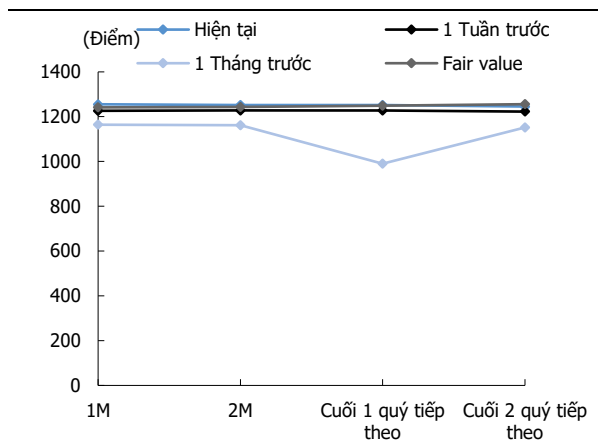
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

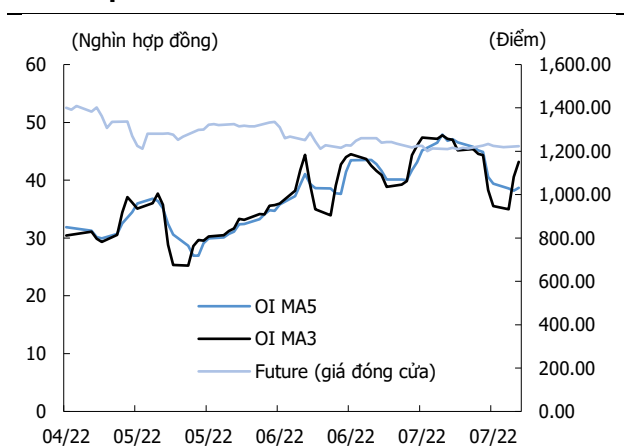
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

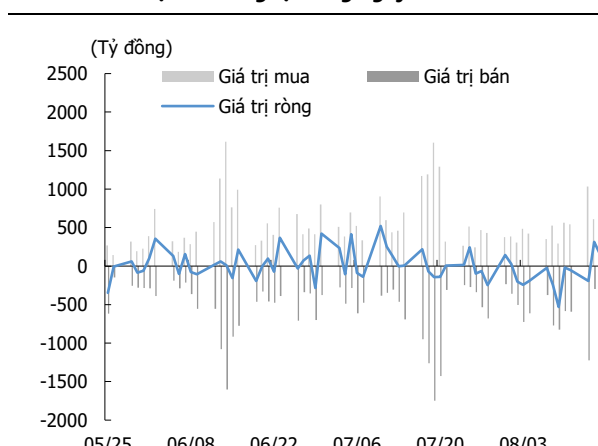
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	88,945	5.94	22,900	0.2	6.2	1.41	10,143	30.0	24,400	15,174
BCM	Becamex IDC	Tài chính	75,452	0.24	72,900	(0.4)	188.1	4.43	233	2.7	101,800	68,900
BID	BIDV	Tài chính	240,280	0.76	47,500	1.1	11.8	2.20	1,488	17.1	49,500	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,815	0.27	46,900	(0.6)	20.7	1.64	927	27.0	60,300	41,200
CTG	VietinBank	CNTT	155,466	1.83	32,350	(0.2)	8.9	1.33	5,868	27.3	32,850	19,500
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	108,074	7.22	85,100	1.3	18.4	4.48	1,166	49.0	86,300	53,304
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	191,778	0.75	100,200	(0.2)	15.0	2.90	595	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	85,400	0.27	21,350	(0.5)	29.7	1.72	3,329	0.5	27,350	9,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	49,607	2.73	17,150	0.6	6.2	1.28	2,826	20.0	18,957	11,348
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	162,523	7.03	27,950	0.0	7.4	1.66	23,196	26.3	28,700	11,800
MBB	MBBank	Tài chính	99,068	4.28	19,000	0.3	5.4	1.21	11,804	23.2	20,826	11,478
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	117,043	4.14	81,800	(0.7)	88.8	4.40	1,604	30.5	117,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	78,686	4.64	53,800	(0.4)	50.4	3.29	4,657	49.0	75,400	35,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	51,141	0.40	40,250	(0.2)	19.7	2.07	1,227	17.3	44,400	22,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	32,552	0.64	13,900	0.0	20.6	1.05	8,888	6.1	14,750	8,910
SAB	SABECO	Năng lượng	100,874	0.87	157,300	0.0	22.9	4.17	153	62.3	203,000	150,000
SHB	SHB	Tài chính	46,684	2.94	12,900	(0.4)	8.1	0.98	27,418	7.0	13,600	6,072
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	72,384	3.41	29,500	0.0	20.1	2.17	979	0.3	31,300	23,075
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	43,250	2.38	28,850	0.5	26.3	1.98	18,796	45	30,200	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	62,024	4.88	32,900	4.4	9.1	1.48	20,218	24.3	32,900	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	124,159	6.35	35,300	3.7	7.0	1.02	5,126	22.5	39,950	19,300
TPB	TPBank	Tài chính	42,051	1.98	19,100	0.5	7.1	1.36	6,863	28.8	20,799	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	498,547	4.31	89,200	0.3	15.4	3.28	999	23.5	93,700	52,498
VHM	Vinhomes	Tài chính	273,890	5.38	62,900	1.9	14.0	1.40	2,584	24.2	66,200	39,400
VIB	VIBBank	Bất động sản	52,385	2.06	20,650	0.2	5.8	1.54	6,432	20.5	22,083	13,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	288,334	6.80	75,600	6.9	79.0	2.49	4,305	13.0	75,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	54,594	2.15	100,800	(1.1)	30.1	3.56	845	17.6	124,100	92,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	152,776	4.80	73,100	0.4	20.8	4.56	3,877	54.4	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	150,376	8.28	22,400	1.8	13.0	1.47	16,449	16.6	23,000	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	71,578	2.25	31,500	0.6	19.6	2.02	5,386	32.2	32,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.